

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào các điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1988.

Số Căn cước công dân: 024088017215

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh.

- Chị Đào Thị T, sinh năm 1997.

Số Căn cước công dân: 010197006869

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã T, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, làm kinh tế và nuôi dạy con, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thông cảm cho nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình và bạn bè hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T đã sống ly thân nhau từ năm 2018, từ khi ly thân không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Trịnh Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Trịnh Nguyệt Á sinh ngày 08/10/2016. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận anh Trịnh Văn S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thị Kim L và cháu Trịnh Nguyệt Á cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Đào Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T đề nghị Toà án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung là phù hợp quy định tại điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T. Hôn nhân giữa anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Thị Kim L, sinh ngày 21/11/2014 và cháu Trịnh Nguyệt Á sinh ngày 08/10/2016 cho anh Trịnh Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Đào Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đào Thị T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000926 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Trịnh Văn S và chị Đào Thị T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND KV6;
- THADS KV6;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;

THẨM PHÁN

- Lưu: HS, TA.

Nguyễn Thị Hiền Lương